TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:**21**/2023/HNGĐ - ST Ngày 20 - 7-2023 *V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Lại Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 20/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXX-ST ngày 31tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H , sinh năm1989

ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn K , sinh năm1985

ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh K(anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và bản tự khai ngày 15/3/2023, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị và anh Vũ Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2008tại UBND xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng tháng 8 năm 2022thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải vã, anh K thường xuyên uống rượu, mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 08/2022cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Hiện nay chịkhông có thai nghén gì. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

- *Về con chung*:Chị và anh K có 04 con chung là Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008, Vũ Thị Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015.

Hiện nay cháu L đang ở với chị, cháu H1, cháu H2 và cháu C đang ở với anh K. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và nhường quyền nuôi dưỡng cháu H1, cháu H2, cháu Ccho anh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh K; về con chung: chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và nhường quyền nuôi dưỡng cháu H1, cháu H2, cháu Ccho anh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tựkhai ngày 09/5/2023 bị đơn là anh Vũ Văn K trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau nên thường xuyên xảy ra cải vã. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Chị Hđã về nhà ngoại sinh sống từ tháng 6 năm 2022, vợ chồng sống ly thân với nhau từ thời điểm đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H đề nghị ly hôn anh cũng thống nhất ly hôn

- *Về con chung:*Anh và chị H có 04 con chung là Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008, Vũ Thị Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015.

Hiện nay cháu L đang ở với chị H, cháu H1, cháu H2 và cháu C đang ở với anh. Nguyện vọng của anh khi ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, cháu H2, cháu C và nhường quyền nuôi dưỡng cháu L cho chị H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

**** Về tố tụng***:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thu lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị đơn Vũ Văn K nhưng anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh K.

**** Về nội dung:***

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Chị H và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Nông Cống, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 8 năm 2022. Tại bản tự khai, cả hai bên đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị được ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh K.

Về con chung: Hiện nay cháu Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008 đang ở với chị H, các cháu Vũ Thị Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015 đang ở với anh K. Hai bên đương sự đều có nguyện vọng giao cháu L cho chị H và giao cháu H1, cháu H2 và cháu C cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì vậy đề nghị giao cháu L cho chị H và giao cháu H1, cháu H2 và cháu C cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị Thu H phải chiu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Vũ Văn K có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Lê Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn K có đơn đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặ tanh Vũ Văn K , tuy nhiên anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh K là đúng với quy định củap háp luật.

[2] *Về nội dung:*

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Nông Cống, Thanh Hóa ngày 12/02/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 08/2022thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai vợ chồng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho được lyhôn.

- *Về con chung:* vợ chồng có04 con chung là Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008, Vũ Thị Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015.

Hiện nay cháu L đang ở với chị H, cháu H1, cháu H2 và cháu C đang ở với anh K.

Nguyện vọng của chị H và anh K khi ly hôn là giao cháu L cho chị H và giao cháu H1, cháu H2 và cháu C cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung:* vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Xét yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con chung của chị H và anh K thấy rằng:*

Chị H và anh K kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Nông Cống vào ngày 12/02/2008, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau từ tháng 8 năm 2022. Đến

nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án được ly hôn.

Tại phiên tòa chị Hvẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn K . Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh Klà phùhợp.

Về con chung: Chị H và anh K có 04 con chung là Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008, Vũ Thị Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và nhường quyền nuôi dưỡng cháu H1, cháu H2, cháu Ccho anh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về phía anh K, anh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡngcháu H1, cháu H2, cháu C và nhường quyền nuôi dưỡng cháu L cho chị H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị H và anh Kthấy rằng: Hiện nay cháu L đang ở với chị H, cháu H1, cháu C và cháu H2 đang ở với anh K, trong khi đó nguyện vọng của cháu L muốn được ở với mẹ, cháu H1, Hiếu và Chung có nguyện vọng muốn ở với bố. Vì vậy, cần giao cháu L cho chị H, cháu H1, cháu C, cháu H2cho anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡnlà phù hợp với thực tế và tránh làm xáo trộn cuộc sống của cáccháu và đảm bảo nguyện vọng của con và cả hai vợchồng. Cả hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản và công nợ chung cho hai bên đươngsự.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của phápluật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Văn K .

2. Về con chung: giao Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 11/10/2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao các cháu Vũ Thị

Kim H1, sinh ngày 18/02/2013, Vũ Văn H2, sinh ngày 27/5/2015 và Vũ Văn C, sinh ngày 27/5/2015 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Hvà anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hvà anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*3. Về tài sản chung:*Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêucầu.

4. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩmnhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0007244 ngày 29/3/2023. Chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh K.Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Anh Kvắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh